

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-PT

Ngày : 29 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Minh Châu

2. Bà Ngô Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLPT-HS ngày 02/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Kim L, có 03 người con: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1992, Nguyễn Thị Khánh N, sinh năm 2001, Nguyễn Lê K, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo Nguyễn Văn K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2017. Đến ngày 15/8/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn.

Bị tạm giam từ ngày 16/8/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thành T, sinh năm 1984 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công an viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H và bà Trần Thị B; có vợ Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1992, có 02 con Nguyễn Thuận T, sinh năm 2011 và Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo Nguyễn Thành T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K, có Luật sư Nguyễn Đình Thái H – Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đặng Kim V, Hồ Thạch Th và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 11/5/2016 đến ngày 01/12/2016, Nguyễn Văn K với chức vụ trưởng Công xã V, huyện C đã chỉ đạo cho cấp dưới là Đặng Kim V là Công an viên phụ trách thủ quỹ làm chứng từ quyết toán không để được Ủy ban nhân dân xã V duyệt chi các nguồn kinh phí được cấp, giao lại cho K chiếm đoạt. Cụ thể:

+ Về mua xăng phục vụ công tác: K liên hệ cửa hàng xăng dầu “*Hồ Tuấn Huy*” xin 02 hóa đơn đỏ ghi số tiền mua xăng là 17.200.000 đồng rồi kêu V làm thủ tục gọi ban tài chính xã, được ban tài chính xã làm giấy rút dự toán ngân sách chuyển tiền sang tài khoản của cửa hàng xăng dầu, sau đó V đến liên hệ cửa hàng xăng dầu “*Hồ Tuấn Huy*” nhận tiền.

+ Về mua bảng số điện thoại của Công an xã để gắn trên địa bàn xã cho nhân dân tiện liên hệ khi cần thiết: K đã vận động nhân dân trong xã đóng góp và trích quỹ an ninh quốc phòng đủ 5.000.000 đồng để mua bảng số điện thoại nhưng vẫn K chỉ đạo V lấy hóa đơn có số tiền 5.000.000 đồng để làm chứng từ quyết toán.

+ Về chi bồi dưỡng lực lượng tuần tra: K chỉ đạo V lập bảng chấm công, bảng chi tiền với tổng số tiền 43.845.000 đồng, rồi nhờ lực lượng Công an viên xã V ký tên theo chỉ đạo của K làm chứng từ quyết toán (thực tế có đi tuần tra nhưng không nhận tiền).

+ Thực tế hoạt động đơn vị có chi mua văn phòng phẩm, chi sửa xe và chi ăn uống nhưng kinh phí hoạt động hằng tháng còn dư và chi đủ nhưng K chỉ đạo V làm không với số tiền 10.955.000 đồng, để có chứng từ quyết toán từ nguồn trích phạt và quỹ an ninh quốc phòng.

Tổng số tiền đề nghị quyết toán được Ủy ban nhân dân xã V do Nguyễn Ly Kh (Chủ tịch), Nguyễn Thị Bích H (kế toán trưởng) và Dương Thị Kim Ch (kế toán thu) duyệt chi cho Công an xã V là 77.000.000 đồng, K không tổ chức họp cơ quan công khai tài chính và chỉ theo quy định mà chỉ đạo V đưa nhiều lần hết số tiền này cùng 8.000.000 đồng tiền quỹ cơ quan, tổng số tiền 85.000.000 đồng cho K chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra còn xác định: Trong thời gian giữ chức vụ Trưởng Công an xã V, Nguyễn Văn K còn chỉ đạo cho công an viên là Hồ Thạch Th (tổ trưởng tổ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xã hội) và Nguyễn Thành T (tổ trưởng tổ xử lý vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông) thu giữ tiền nộp phạt và giữ tiền tang vật của người vi phạm hành chính, tổng số tiền 175.925.000 đồng giao lại cho K chiếm đoạt sử dụng tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

* Về lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xã hội: Từ ngày 27/11/2016 đến tháng 26/03/2017, Nguyễn Văn K phân công Hồ Thạch Th thụ lý 06 vụ vi phạm hành chính về lĩnh vực trật tự xã hội và chỉ đạo Th yêu cầu người vi phạm đóng tiền phạt trước, rồi ký vào Quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chiếm đoạt tiền của những cá nhân sau:

- Ngày 27/11/2016, K và Th giải quyết vụ đánh nhau xảy ra tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Th yêu cầu người vi phạm là Phan Hồng T và Trần Văn N mỗi người nộp 750.000 đồng, tổng số tiền nộp phạt là: 1.500.000 đồng.

- Ngày 01/02/2017, bắt quả tang vụ đánh bạc xảy ra tại ấp V, xã V, Th có thu giữ số tiền 2.547.000 đồng trên người của 09 người vi phạm gồm: Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Văn Hết, Võ Văn Bé, Huỳnh Văn Sượn, Nguyễn Văn Ước, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Út Sang, Trần Khái Trai, Lê Văn Đợi. Đồng thời, Th yêu cầu 03 người vi phạm nộp phạt 5.000.000 đồng cho Th (gồm Hết 2.000.000 đồng, Ước 1.500.000 đồng, Đợi 1.500.000 đồng). Vụ việc này, K chỉ đạo Th không lập biên bản vi phạm hành chính và không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chiếm đoạt tiền.

- Ngày 09/02/2017, bắt quả tang vụ đánh bạc xảy ra tại ấp V, xã V, thu giữ trên chiếu bạc 305.000 đồng, K chỉ đạo cho Th tạm giữ của người vi phạm 1.465.000 đồng và yêu cầu người vi phạm đóng phạt trước 2.000.000 đồng. Đến ngày 17/02/2017, K ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Thị Cứ, Đoàn Thị Hà và Nguyễn Ngọc Nhân về hành vi “Đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền” với số tiền phạt chính của mỗi người 1.500.000 đồng và phạt bổ sung tịch thu tang vật số tiền 1.465.000 đồng, hình thức đóng phạt là nộp tại tài chính xã V. Còn số tiền 305.000 đồng tang vật thu trên chiếu bạc không ra Quyết định tịch thu và cũng không trả cho người

vi phạm. K chỉ đạo Th giữ nguồn tiền trên không mang qua tài chính xã V đóng phạt cho người vi phạm để chiếm đoạt.

- Ngày 09/02/2017, bắt quả tang vụ đánh bạc xảy ra tại ấp V, xã V, K, Th thu tiền tang vật trên chiếu bạc 308.000 đồng, tạm giữ của người vi phạm 436.000 đồng và yêu cầu người vi phạm đóng phạt 3.500.000 đồng. Ngày 15/02/2017, K ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với: Trần Thị Yên, Huỳnh Thị Họa và Đặng Lê Tuyết Hồng cùng về hành vi “đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền” với số tiền phạt chính mỗi người là 1.500.000 đồng và phạt bổ sung tịch thu tang vật 338.000 đồng (gồm tịch thu trên chiếu bạc 308.000 đồng và tịch thu tiền tang vật thu giữ trên người của bà Huỳnh Thị Họa 30.000 đồng), hình thức đóng phạt là nộp phạt tại tài chính xã V. Riêng bà Nguyễn Thị Bích Hạnh không tham gia đánh bạc nhưng K và Th không trả lại số tiền 406.000 đồng tạm giữ của bà Hạnh. K chỉ đạo Th giữ nguồn tiền trên để chiếm đoạt.

- Ngày 27/02/2017, bắt quả tang vụ đánh bạc xảy ra tại ấp VL, xã V, K và Th thu giữ trên chiếu bạc 920.000 đồng, tạm giữ tiền, tài sản (01 điện thoại di động hiệu K38 màu trắng đen) của người vi phạm và yêu cầu họ đóng phạt trước 6.000.000 đồng. Ngày 08/3/2017, K ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với: Lê Thị Bé Hai, Phạm Thành Mong, Võ Thanh Nhân, Phạm Ngọc Tài, Lê Văn Lành và Lý Văn Đảo về hành vi “Đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền” với số tiền phạt mỗi người 1.500.000 đồng và phạt bổ sung tịch thu tang vật số tiền 1.668.000 đồng (gồm 920.000 đồng tiền tạm giữ trên chiếu bạc và 748.000 đồng tang vật giữ của người vi phạm) hình thức đóng phạt là nộp phạt tại tài chính xã V nhưng K chỉ đạo Th không mang tiền và tang vật qua tài chính xã nộp phạt cho người vi phạm để chiếm đoạt.

- Ngày 16/03/2017, bắt quả tang vụ đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền xảy ra tại nhà bà Nguyễn Thị Thơm, thuộc ấp VP, xã V, K và Th tạm giữ tiền của 08 người vi phạm là 17.387.000 đồng và yêu cầu người vi phạm đóng phạt trước số tiền 14.000.000 đồng. Ngày 18/04/2017, K ký phiếu đề xuất xử phạt vi phạm hành chính, được Công an huyện C ra Quyết định xử phạt hành chính ngày 19/4/2017 đối với: Nguyễn Vũ Linh, Nguyễn Ngọc Thùy Linh, Trần Thị Yên, Nguyễn Văn Thành, Phạm Thị Mum và Nguyễn Thị Bích Vân về hành vi “Đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền” với số tiền phạt của mỗi người là 2.000.000 đồng và phạt bổ sung tịch thu tang vật 10.631.000 đồng (gồm tiền tang vật giữ của Vũ Linh 3.550.000 đồng, Thành 336.000 đồng, Thùy Linh 6.745.000 đồng). Ngày 08/5/2017, Chủ tịch UBND huyện C ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Thơm về hành vi “Tổ chức đánh bạc” với số tiền 7.500.000 đồng và phạt bổ sung tịch thu tiền thu nhập bất chính 280.000 đồng, hình thức đóng phạt là nộp tại tài chính xã V. Nhưng K chỉ đạo Th không mang 22.631.000 đồng (tiền tang vật và tiền người vi phạm đóng phạt) qua tài chính xã V đóng phạt. Không trả tiền

6.691.000 đồng thu trên người bà Vân (do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Vân không tịch thu tang vật), không trả 2.005.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Bích Thủy và không trả 60.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền (do bà Thủy và bà Tuyền không tham gia đánh bạc, không bị xử phạt vi phạm hành chính).

Sau khi nhận tiền của người vi phạm, K chỉ đạo Th lấy 18.000.000 đồng nguồn tiền tang vật và 26.500.000 đồng nguồn tiền người vi phạm đóng phạt, tổng số tiền là 44.500.000 đồng đưa cho K sử dụng tiêu xài cá nhân.

** Về lĩnh vực trật tự an toàn giao thông:*

Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 28/02/2017, Nguyễn Văn K chỉ đạo Nguyễn Thành T phụ trách giải quyết lĩnh vực trật tự an toàn giao thông, khi thu tiền nộp phạt của người vi phạm hành chính thì không mang qua Ban tài chính xã đóng phạt cho người vi phạm mà giao lại cho K để chiếm đoạt. Để không bị phát hiện, K tự ý chỉ đạo cho T trả phương tiện cho người vi phạm khi hồ sơ vi phạm hành chính không có biên lai đóng phạt của người vi phạm. Với thủ đoạn trên, T đã tiếp tay để K chiếm đoạt tiền của 273 người vi phạm hành chính (có 48 trường hợp chưa ra quyết định xử phạt và 225 trường hợp Công an xã V đã ra quyết định xử phạt) với tổng số tiền 131.425.000 đồng. Trong các lần đưa tiền trên, có khi K trực tiếp nhận từ T tại trụ sở Công an xã V hoặc tại nhà của T và có khi K nhờ các công an viên khác trong đơn vị đến gặp T lấy tiền đưa cho K, những người này không biết K chiếm đoạt tiền. Tổng cộng chiếm đoạt 131.425.000 đồng.

Ngày 10/10/2017 và ngày 18/7/2018, Nguyễn Văn K, Đặng Kim V, Hồ Thạch Th và Nguyễn Thành T bị khởi tố điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSCT-HS ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố:

Nguyễn Văn K về tội “Tham ô tài sản” và “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 353 và điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nguyễn Thành T về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 353, điểm d khoản 2 Điều 355, các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Khoản 1 Điều 54, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm tù về tội “Tham ô tài sản” và 05 (năm) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn K chấp hành hình phạt 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16/8/2018.

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm d khoản 2 Điều 355, các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 03 (ba) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đặng Kim V, Hồ Thạch Th, vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 23/11/2018 bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/11/2018 bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Nguyễn Thành T xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Tham ô tài sản”; “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” và Nguyễn Thành T về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Lẽ ra, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K không xuất trình được tình tiết gì mới, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo K hiện nay hết sức khó khăn, vợ bị bệnh tai biến từ năm 2016 và hai con còn nhỏ cần sự chăm sóc, dạy dỗ của bị cáo, số tiền bị cáo chiếm đoạt một phần trị bệnh cho vợ bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thành T, thời gian chờ xét xử phúc thẩm, được tập thể

Công an xã V và nhân dân khu vực nơi bị cáo cư trú có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo T có tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, có thể giảm cho hai bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù. Cụ thể, xử phạt bị cáo K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù cho cả hai tội; bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cũng có tác dụng răn đe, phòng chống tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành T kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

Đối với Luật sư Nguyễn Đình Thái H, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Bị cáo K đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư, không yêu cầu Luật sư bào chữa. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này không thuộc trường hợp bào chữa chỉ định và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt luật sư là phù hợp pháp luật. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 61 và khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo K và bị cáo T xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, sớm trở về gia đình để nuôi dạy con cái; sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành T thì thấy: Các bị cáo là người có thâm niên trong công tác, đều là đảng viên thuộc lực lượng vũ trang, phải nghiêm túc, chuẩn mực về đạo đức lối sống cũng như trong thi hành công vụ. Lẽ ra, các bị cáo phải ý thức bản thân tham gia trong ngành công an, là lực lượng nòng cốt trong việc giữ gìn an ninh trật tự xã hội tại địa phương, trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững phẩm chất đạo đức của người cán bộ, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân nhưng ngược lại, các bị cáo đã lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt tiền của Nhà nước, của người dân nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương, làm mất lòng tin của quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do đó cần phải có một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm xét xử

các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành T là đúng người, đúng tội. Khi lượng hình, có xem xét đến vai trò đồng phạm trong vụ án, xác định người giữ vai trò chính để quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K, trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, qua xem xét nhân thân hoàn cảnh của bị cáo thì thấy có vợ là Nguyễn Thị Kim Loan bị bệnh tai biến liệt nửa người từ năm 2016, di chuyển khó khăn, mọi sinh hoạt cá nhân đều trông chờ vào bị cáo và người thân, trong khi bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn cha mẹ già, con nhỏ đang tuổi đi học. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, một phần động cơ phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thời điểm bị cáo chiếm đoạt tiền cũng là thời điểm vợ bị cáo phát bệnh (năm 2016), nên rất cần tiền điều trị bệnh cho vợ, ngoài những tình tiết được cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ thì xem đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo tại giai đoạn phúc thẩm. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thực sự ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử quyết định giảm cho bị cáo K một phần hình phạt về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và giữ nguyên hình phạt đối với tội “Tham ô tài sản”.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, T đã tiếp tay để bị cáo K chiếm đoạt tiền của 273 người vi phạm hành chính với tổng số tiền 131.425.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm về hành vi, hậu quả do mình gây ra. Án sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T phạm tội với vai trò giúp sức, là cấp dưới nên trong công tác lệ thuộc hoàn toàn vào sự chỉ đạo của bị cáo K, thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên và hoàn toàn không hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo T đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo là lao động chính trong gia đình còn cha già và hai con nhỏ; Thời gian chờ xét xử phúc thẩm, tập thể Công an xã V và nhân dân khu vực nơi bị cáo cư trú đề nghị xem xét hoàn cảnh của bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác, xem xét toàn diện vụ án thì thấy, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thành T thấy được tội lỗi của bản thân, tích cực hợp tác cung cấp chứng cứ cho Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, được cơ quan điều tra đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, nên xem đây là những tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm vận dụng để quyết định hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về địa phương, là công dân có ích cho xã hội.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để sửa bản án hình sự sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành T và Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 353, điểm d khoản 2 Điều 355, các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Khoản 1 Điều 54, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm tù về tội “Tham ô tài sản” và 04 (Bốn) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn K chấp hành hình phạt 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16/8/2018.

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm d khoản 2 Điều 355, các điểm b, s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không có

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện,thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn